

*Dépot légal
Hanoi, le 6 Juin 1925*

TẬP THƯ

1^{er} Juin 1925

TRUYỀN

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 3721

80
INDO-CHINOIS
317
(4)

TIÊU-KHIÊN

INDEX MỤC - THƯ

Trung hiếu một nhà.
Hồn Trương-Ba da hàng thịt.
Thi tài không thi phận.
Phải đạo làm con.
Người dầu hát có trình tiết.

Giá mỗi tập 0\$03

Đuôi Ch

IN TẠI NHÀ IN, THỤY-KY
98 Phố hàng Gai, 98
HANOI

Nom d'auteur.....

Titre de l'ouvrage: *Truyện tiêu khiển*²

~~(Contes et nouvelles)~~ fasc.

(Histoires divertissantes)

3 fasc.

Hanoi
Thuy-Ky
1929

TRUYỆN-TIÊU-KHIỂN

Trung-hiếu một nhà.

Ông Lê cảnh-Tuân người đời nhà Trần. Lúc nhỏ chơi với Bùi-bá-Kỳ thân-thiết lắm.

Cuối đời nhà Trần, nghịch-thần là Hồ quý-Ly cướp ngôi. Bá-Kỳ chạy sang Tàu xin quân về dẹp giặc, vua nhà Minh sai Chương Phụ, Mộc-Thạnh đem quân chia đường sang đánh, Bá-Kỳ làm tướng tiên-phong dẫn-lộ, bắt được cha con giặc Hồ giải về Tàu nhà Minh phong cho Bá-Kỳ chức Tham-nghị. Ông Cảnh-Tuân thấy thế, đưa ngay bức thư « vạn ngôn » cho Bá-Kỳ nói rằng: « Nếu Ngài có thể lập được con cháu nhà Trần, là kế hay nhất, tôi xin làm người thủ-túc, tùy Ngài sai-khiến; hay là Ngài vì nhà Trần mà từ quan đi, là kế trung-bình, tôi cũng xin săn-sóc bề ngoài, tùy Ngài sai bảo. Bằng Ngài cứ tham quyền tiếc lộc là kế hèn nhất,

thời tôi chỉ cày chơi câu khềnh mà thôi». Bá Kỳ được thư, không nghe lời Cảnh-Tuân. Đến sau Bá-Kỳ phạm-tội, nhà Minh tịch-biên cả nhà cửa, lục được bức thư ấy, Cảnh-Tuân sợ phải bắt, phải thay họ đổi tên đi trốn.

Sau nhà Minh mở trường dạy học bên ta, Cảnh-Tuân lại ra xem, nhà Minh thấy Cảnh-Tuân hay chữ, cho làm chức giáo-thụ, dần dần biết bức thư « vạn ngôn » là của Cảnh-Tuân làm, liền bắt đem về Tàu. Ba con trai Cảnh-Tuân là Thái-Điền, Thiếu-Dĩnh và Thúc-Hiến cùng xin đi theo cha. Ra đến cửa quan Cảnh-Tuân bảo các con rằng : « Một con lớn đi theo cha, còn hai con bé nên trở lại mà giữ việc thờ cúng, rồi tìm cách rửa thù cho cha, đền ơn trả nước ».

Các con thương khóc bái biệt, Cảnh-Tuân cùng Thái-Điền sang đến Yên-kinh, người nhà Minh gạn hỏi rằng : Người xui Bùi bá Kỳ lập con cháu họ

Trần, âm-đồ việc phản-ngụy, là tại làm sao? Cảnh-Tuân đáp: Ta người nước Nam, trí muốn giữ nước Nam, chó của kẻ Đạo trịch biết cắn người khác chủ, còn hỏi làm gì? Người nhà Minh nổi giận, giam vào ngục Kim lăng, hai cha con đều chết cả trong ngục.

Sau nhà Minh lại sai Hoàng-Phúc sang coi giữ nước ta, mở trường dạy học, để thu nhân-tài nước Nam.

Hai anh em Thiếu-Dĩnh ra xin học, Hoàng-Phúc thấy học thông, sinh bụng yêu-mến, nhận làm con-nuôi.

Bỗng một đêm mưa to, đổ tường tốc nóc. Hôm sau Hoàng-Phúc ra ngoài thành ngoạn cảnh, miệng ngâm một câu rằng:

« Gió mưa đêm nọ,
nhà nhà siêu đổ vách tường ».

Thúc-Hiến liền đối rằng:

« Trời đất ngày nay,
chốn chốn tốt tươi cây cỏ ».

Hoàng-Phúc là người cao-kiến, nghe câu ấy ngửa mặt lên trời than rằng :
« Nước Nam đã có vua thánh, khởi ở phương càn-khôn, nước Nam lại trả nước Nam, chẳng bao lâu nữa ta cũng về nước thôi ! Hai con sao không đi tìm chúa mà thờ, để lập lấy công-danh mai-hậu ? »

Hai anh em nghe lời, đi dò-la tin-tức, tìm đến Ái-châu đã thấy đức Lê Thái-tổ khởi-nghĩa ở Lam-sơn, hai anh em đều xin theo hầu.

Không bao lâu, phá tan được quân bắc, Mộc-Thanh và Hoàng Phúc chịu hàng xin hòa, đức Thái-tổ tha cho về. Anh em Thúc-Hiến tiễn Hoàng-Phúc ra đến quan-ải, quì xuống kêu rằng : Anh em chúng con được tôn-sư thương yêu, nuôi cho đã lâu, ngày nay giá-hồi, không biết bao giờ chúng con lại được lĩnh-giáo, xin tôn-sư chỉ bảo cho một chỗ đất tốt, để về táng tiên-nhân chúng

con, thời chúng con được đội ơn tôn-sư kể bằng trời-bể.

Hoàng Phúc nói : Không phải thầy quên đâu, thử xem trí các con đó thôi. Khi trước thầy đã lưu-tâm đến một chỗ ở về phía đông làng con, trăm có. án có, ngựa đi sứ ở đằng tây, thầy đã chôn một miếng gỗ ở dưới, về tìm mà táng vào, dặn các con cháu ngày sau hễ có ai đi sứ chặm về, thời cứ đào chân con ngựa lên, tự khắc về ngay.

Hai anh em vâng lời. bái-biệt Hoàng-Phúc trở lại. Khi đức Thái-tổ đã dẹp yên trong nước. trọn người sang sứ Tàu, triều-thần không ai dám đi. Thiếu-Dĩnh vì việc cha anh ngày trước tình-nguyên xin đi. Thiếu-Dĩnh viết một tờ biểu trần-tình và đem người vàng, người bạc (1) đều nặng 100 lạng sang tiến

1. Nước ta khi xưa còn nội-thuộc Tàu, hễ vua không thân sang triều-cống được, thời phải đút người vàng thay vua sang tiến.

Đến kinh, Thiếu-Dĩnh dăng ngoài cửa khuyết Nhà Minh vẫn tức giận nước ta giết chết Liễu-Thắng, nhò mắng không thềm hỏi, sai hãm Thiếu-Dĩnh ở ngoài cửa khuyết, sơn hai mắt lại, không cho ăn uống gì. Khi ấy Hoang-Phúc vào triều trông thấy, biết là Thiếu-Dĩnh, thường lấy bánh mì giấu vào trong bít-tắt, đi qua ném cho. Thiếu-Dĩnh được bánh ăn khỏi đói, hơn ba tháng không chết, nhà Minh cho là thần, mới chịu nhận lễ cống, cho về phục-mệnh. Thiếu-Dĩnh cố tìm chỗ chôn cha và anh khi trước không thấy, đến một ngọn chùa, chỉ thấy di-bút lại một bài thơ, Thiếu-Dĩnh liền sao lấy bài thơ ấy, đem về làng chôn không. Đến đời cháu là Lê-Nại đồ trạng nguyên, sinh ra Lê-quang Bí lên 5 tuổi đã ham học người ta khen là thần-đồng, đỗ Hoàng-giáp, làm đến Hộ-bộ thị-lang, phụng-mệnh đi sứ.

Bấy giờ có quan Trung-sứ đi theo, trông coi các lễ cống, mới làm người bằng vàng bạc giả thay vào còn người thật dấu đi, ông Quang-Bí không biết. Khi đến phủ Nam-ninh, quan Tổng-đốc mở ra xem, thấy đồ giả tâu lên vua Tàu, vua Tàu giận là vô-lễ, sai giam hãm ở đấy.

Quan Tổng-đốc lấy vở hến úp vào hai mắt ông Quang-Bí rồi lấy sơn gắn lại, bảo rằng : « Hề dè non có sữa, ngựa mọc sừng thời mới cho về ». Ông cứ vui-vẻ như không, chẳng động-tâm chút nào. Về mùa đông, lúc mặt trời mới mọc, ông nằm vào một cái trống con, phơi ở dưới bóng mặt trời. Người nhà Minh hỏi tại làm sao, ông liền vỗ vào bụng đáp rằng : Ta phơi cái kho sách trong bụng! Người nhà Minh bảo thử đọc miệng quyển « Đại-học » xem sao, ông đọc suốt từ đầu đến cuối không sai một chữ nào. Người nhà

Minh cho là người lạ bỏ ngay cái vớ úp ở mắt đi. từ đó rất là kính trọng.

Bấy giờ có ông Cử-nhân tâu tên là Đặng hồng-Trấn và bạn là Thân-khắc-Thâm nghe tiếng ông Quang-Bí hay chữ xin đến học, sau Hồng-Trấn thi đỗ Tiến sĩ bỏ ra tri huyện Quảng-đông, dần thăng chức chủ sự Yên-kinh, mà ông Quang Bí vẫn còn ở bên ấy. Hồng-Trấn nghĩ thương thầy phải yêm-lưu mãi không được về, liền dâng sớ lên xin với vua nhà Minh, bấy giờ nhà Minh mới để nguyên chức cho, đòi vào kinh yên-ủi, ba tháng mới tha về Hồng-Trấn đặt tiệc tiễn-hành và gửi biếu vàng lụa.

Ông Quang-Bí đi sứ đã 18 năm trời, ở nhà nhớ lời ông Hoàng Phúc dặn, đào chân con ngựa lên, bấy giờ mới được về nước, thăng Lại-bộ Thượng-thư tước Hầu, lại tặng tước Quận-công. Người ta bảo ông Quang-Bí là hậu-thân ông Tô-Vũ đời Hán, vì việc cũng gần giống nhau.

Hồn Trương-Ba da hàng thịt

Xã La-tràng, tỉnh Hải-dương có đền vua Đế-Thích rất linh-ứng, nhân-dân ở đây vẫn thờ-phụng nghiêm-cẩn,

Bấy giờ xã Liễu cầu ở gần đây có hai chị em nhà kia, lúc nhỏ gặp hồi loạn lạc, phiêu-lưu sang nước Ai-lao Đến khi lớn, chị em nghĩ nhớ nhà muốn về, mật-cầu đức Đế Thích phù-hộ cho về được đến nhà, thờ xin thờ-phụng suốt đời. Bỗng một hôm từ nước Ai-lao trở về, chân đi như bay, hình như có ai lôi kéo, không bao lâu đã về đến làng. Khi tới xã La-tràng, chị em vào đền bái tạ, vừa sụp đầu lễ, bỗng thấy mất cả hai người. chỉ còn hai nạm tóc để lại. Dân xã ấy cho là thần, đem hai nạm tóc ấy đựng vào hai cái hộp, dựng đền thờ cúng, gọi là đền « Đế-phi ».

Từ đó phương-dân gặp mùa hạn-hán

cứ cầu thần ở đền xã ấy thì mưa to ngay, đến nay khói hương vẫn còn nghi-ngút.

Ở làng Liêu-hạ huyện Đường-hào có một người tên là Trương-Ba, cò cao có tiếng, bấy giờ không ai địch nổi. Một hôm, đang đánh cò với một người khác, thấy thế cò người ta sắp bị, Ba vỗ tay nói to lên rằng : Cò này dẫu vua Đế-Thích xuống đây cũng khó đã gỡ nổi !

Bỗng thấy một ông già đứng bên cạnh, đi hộ người kia mấy nước, chuyển thành thế cò được. Ba dặt mình nói rằng : Ta cò cao nổi tiếng, không ai hơn được, nay người này khéo tinh đã như thần-xuất quỷ mọt, cướp nước đi của ta, quyết không phải người phạm-trần được. Trương-Ba nói thế rồi thôi không đánh cò nữa, về nhà tìm chẳng còn có gì, chỉ được buồng chuối xanh, vôi-vàng sấm-sửa khăn áo, rồi đem

chuối ra dằng trước mặt ông già, sụp lạy mà kêu rằng : Tiên-thánh giáng-phàm, phúc cho chúng con lại được chiêm-nguỡng !

Ông già ngạc-nhiên nói : ta là người quê mùa già cả, sao người lại trọng lắm. Trương-Ba kêu rằng : Cứ như ngu-kiến chúng con, coi tôn-nhan quyết không phải là người trần tục, xin chớ chối-từ.

Ông già nói : Tại lúc người đang mải cuộc cờ nói đến, cho nên ta mới xuống đây, chứ nhà người đón hỏi trong phàm-trần dễ đã gặp được. Nay ta cho người 3 nén linh-hương, người phải cất cho kín, ngày sau có nạn cứ đốt hương cầu khẩn ta, bấy giờ tự khắc ta lại cứu. Nói xong bỗng biến mất.

Đến sau Trương-Ba bị bệnh chết, người nhà quên lời ông già dặn, đem chôn ngay, không đốt hương cầu khẩn.

Được một trăm ngày, người vợ nhân quét mái nhà thấy mấy nén hương vẫn còn. mới đốt lên kêu khẩn. Được một chốc, thấy ông già lại, hỏi Trương-Ba đâu ? Vợ khóc-lóc kêu rằng : Chồng chết đã được trăm ngày rồi.

Ông già nói : Đáng tiếc cho ! sao không cầu ta ngay, bây giờ để muộn quá, còn làm thế nào được.

Bấy giờ gần đấy có một người hàng thịt mới chết, vừa chôn xong. Ông già cùng với vợ Trương-Ba đi đến chỗ mộ người ấy, đào đất lên rồi mở quan ra. Ông già lạng vận phép thần-thông, thu lấy hồn-phách Trương-Ba cho nhập vào xác người hàng thịt. Một chốc người ấy tỉnh, vừa ngoảnh đi ngoảnh lại, ông già bỗng biến mất, hai vợ chồng lại đưa nhau về.

Một hôm. nhân đi chợ, gặp người vợ trước, ôm chập lấy chồng rồi khóc, vợ Trương Ba sợ hãi bảo rằng : Đích là

chồng tôi, sao chị dám nhận cần ?

Vợ người hàng thịt nói : Rõ-ràng mặt mũi chồng tôi, làng xóm đều biết, chị là người nào mà dám nhận tranh ?

Hai người cãi-cọ nhau một hồi, rồi lên thưa quan. Quan hỏi vợ người hàng thịt rằng : Chồng mày lúc sống làm nghề-nghiep gì ? Vợ bẩm : làm nghề giết lợn.

Quan lại hỏi vợ Trương-Ba rằng : chồng mày lúc sống làm gì ? Người vợ bẩm : hay đánh cò.

Quan sai đem một con lợn và một bàn cò ra, trước hết bảo chàng kia giết lợn thì cầm dao không biết chỗ nào mà tọc tiết, sau bảo đánh cò, thời không ai đi kịp. Quan phán : rõ-ràng là Trương Ba, để trả vợ người ta, chị hàng thịt không được nhận cần.

Bởi thế, tục-ngữ ta có câu : « Hồn Trương-Ba, da hàng thịt » là truyện thế. Nay trong đền làng Liều-hạ ở

giữ, đắp tượng vua Đế-Thích, bên tay trái có Trương-Ba đứng hầu, trước mặt đắp cái bàn cờ thật to.

Về sau nước loạn, trộm giặc nổi lên như ong đình chùa vùng ấy đốt phá không sót cái nào, duy có một tòa đền làng Liêu hạ vẫn nguy-nga tráng-lệ, thực là một chốn tối-linh ở xứ ấy, mà người sau ai nói truyện cờ, cũng phải tôn Trương-Ba làm đầu.

Thi tài không thi phận

Ông Hoàng-giáp Đồng Hăng là người làng Triền-dương, huyện Chí-linh, tỉnh Hải dương. Lúc bé đã nổi tiếng thần-dồng, song tính ngông quá, thi lặt-đặt mãi không đỗ

Khi trước, dinh thự quan tỉnh đặt ở Triền-dương. Một hôm ông vào giữa công-đường đánh ba hồi trống, các quan tướng có việc quan đều sắm-sửa mũ áo ra họp nhau, thấy một người học trò đứng đấy, các quan hỏi : làm

gì mà đánh trống ?

Ông bầm : Kẻ học-trò nghèo muốn đến xin ăn, kêu sợ khó đến tai các quan cho nên mới đánh trống, để các ngài cùng ra cho dễ xin, chứ không có việc gì sốt

Các quan nói : Mày đã là học trò, ta ra cho một bài thơ, nếu làm được sẽ thưởng tiền gạo cho. Ông xin ra cho trăm bài để làm nhân thể một bài không bỏ làm. Các quan vừa ra đầu bài xong, ông cất bút viết nhoay-nhoáy, ra bài không kịp, có một chốc làm xong trăm bài thơ, lời lẽ rất hay. Các quan ai cũng phải chịu, thưởng cho năm tiền và một đấu gạo to.

Nhà ông nghèo, trong làng có một nhà giàu với ông vào làm rể, ông nhờ đó được tha hồ ăn học, thường tự-phụ tài-trí mình đáng đồ đầu thiên-hạ. Bố vợ vốn trọng cái tài của ông, cho nên ông muốn gì được nấy.

Đến khoa thi, ông chắc mình thế nào cũng đỗ, hôm nộp quyền bảo bố vợ rằng : « Quan Trạng-nguyên nộp quyền xin ăn mừng sẵn một con trâu ».

Bố vợ nói : để đỗ rồi hẵng hay, làm gì mà vội thế ? Ông nhất định không đi nộp quyền, bố vợ cũng phải nghe. Ông lại dặn trước người làng phải chặt tre làm cán cờ sẵn để đón quan Trạng-nguyên.

Hôm thi, vào kỳ đệ nhất, ông kiêm trị cả năm kinh, trong đầu bài có một câu lấy ở kinh Thi chương « *doanh-doanh thauh nhăng, chỉ vu cửc* » nghĩa là « *nhieu-nhít con nhặng xanh, đậu ở cành gai* ». Ông quên mất câu chú giải, không chịu làm văn nhờ lều ra. Bên cạnh có ông đồ già hỏi tại làm sao ? Ông cứ thực đáp.

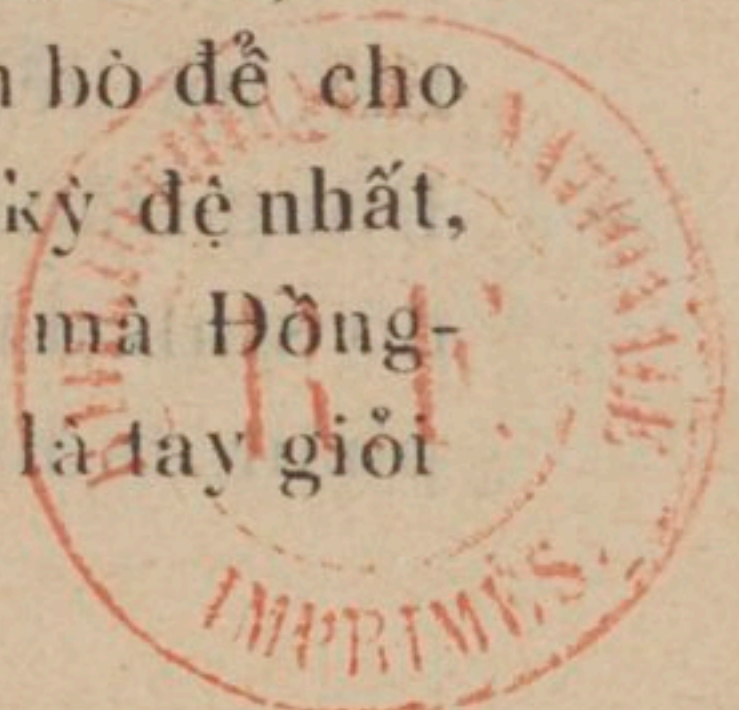
Ông đồ nói : ông mà ra, ai là người thi ? Tôi tuy già kém, nhưng chương ấy tôi vẫn còn nhớ, ông hẵng ở lại,

tôi xin đọc để ông nghe. Ông vùng dậy nói rằng : Có đầu đồ đầu thiên-hạ mà lại chịu ăn cắp chữ của người khác.

Ông ra khỏi trường nói phao lên rằng : Không ngờ bọn gớm ghê lại ra đầu bài hiểm, để ta về học 3 năm nữa, tha hồ cho mà ra khó.

Khoa thi sau, ông sắp nộp quyển, lại xin bố vợ giết trâu mừng sẵn như trước. Bố vợ bảo rằng : ta nuôi con không còn tiếc gì nữa, song khoa trước đã thế mà vẫn chưa đỗ, nay lại làm thế, sợ người ta cười cho,

Ông nói : Nếu không giết trâu, quyết không đi thi. Rồi ông sang xã Lôi-đồng đem hôm mò vào một nhà trâu vợ người ta, bị chủ nhà bắt được. Bố vợ phải đem 60 quan tiền chuộc về, bắt đặc dĩ lại phải giết một con bò để cho ông đi thi. Đến trường, vào kỳ đệ nhất, nói phao lên hề ra đầu bài mà Đồng-Hãng không nhớ được, mới là tay giỏi



Khoa ấy quả đồ Thủ-khoa. Ông cậy học giỏi khinh người, bấy giờ ai cũng ghét, văn thi đình đang đồ Trạng-nguyên phải chuát xuống Hoàng-giáp, ông rất căm tức. Hôm vinh-qui, đi đật trở về qua sông Triền-dương, cứ thế lội bừa xuống nước, nghĩ hăn-học mang dận suốt đời.

Em ông là Đồng-Đắc, tài không bằng ông, học cũng bập-bông. Gặp ngày đồ tổ, bà vợ ngồi cùng một chiếu với chị dâu (vợ ông Đồng-Hăng). Người họ trông thấy cười rằng : « Vợ ông Tú lại đòi ngồi cùng chiếu với bà Nghè ! »

Bà Đồng-Đắc nghĩ tức thẹn, về bảo chồng rằng : Ông liệu xem tài học ông có thể đồ được tiến sĩ, thời tôi mới làm vợ ông trọn đời, nếu không được thế, tôi liều thắt cổ chết cho rảnh. Ông Đồng-Đắc hỏi ra mới biết vì câu chuyện đó sinh dận, đáp rằng : Công-danh có phận, ta biết trước thế nào được

Phu-nhân không nghe, ông Đồng-Đắc nói : để ta nghĩ xem đã ! Rồi thừa dịp hỏi ông Đồng-Hăng rằng : như sức em học có đỗ được Tiến-sĩ không ?

Ông Đồng Hăng nổi giận nói : Chú thấy anh đỗ Hoàng-giáp đã vội ghen hay sao ?

Ông Đồng-Đắc thưa : Em đâu dám thế ! Vì nhà em nó dục, tôn-huynh liệu sức em có đỗ, để em trả lời nó, bằng không thời tôn-huynh bảo cho, để tùy nó liệu.

Ông Đồng-Hăng nói : Tiến-sĩ như anh có ít, khắp triều chỉ loạt chú cả, học có khó gì Ông Đồng-Đắc mừng rỡ, về bảo phu-nhân, từ đấy mới lại đi học, khoa sau thi đỗ ngay, anh em cùng được qui-hiến.

Phải đạo làm con

Ông Nguyễn-bá-Lân người làng Cổ-đò tỉnh Sơn-tây. Cha là Nguyễn-công-Hoàn, tính rất khoan-h-nghiệt, ông vẫn

phải gượng-gịu chiều lòng.

Ban đêm, hai cha con cùng học, ông cha để một cái dùi bên cạnh bảo rằng : « Mày ngủ thời tao đánh mày, tao ngủ thời mày đánh tao ! » Sau cha ngủ trước, con chỉ gọi tỉnh dạy thôi. Ông cha lại lấy dùi đánh con rồi bảo rằng : Mày muốn hại tao chẳng ?

Khi đi tập-văn, cha bảo rằng : Văn tao hơn thời tao ăn mày nhịn, mày hơn thời tao nhịn mày ăn !

Đến lúc văn con hơn, cha nhất định không ăn, sau con xin với thầy học để quyền của cha hơn. Ông cha mừng hí-hởn, đuổi ngay con đi không cho ăn.

Khi đi qua sông, trông thấy đàn dê, cha ra ngay bài phú : « Dịch-đình dương xa » (nghĩa là xe dê qua cửa cung) bảo rằng : Thuyền đến bờ mà mày chưa làm xong, thời tao vớt mày xuống sông, tao chưa xong thời mày vớt tao xuống sông !

Đến bờ, con làm xong trước, cha bắt con vớt mình xuống sông, con không dám nghe, lại vác gậy đuổi đánh.

Ông Công-Hoàn nghĩ phú của cha con mình không ai địch nổi, nghe tiếng ông Nghè làng Đạo-toán giỏi phú (tức là phú ông Tỏi, hỏi làm chi), liền hỏi thăm đến nhà. Đến làng thấy một người cày ruộng, khen ngay rằng ; Bác cày khéo nhỉ !

Người kia nói ; đường cày của tôi cũng như phú của ông Tỏi, còn để phải khen ru !

Bấy giờ ông Tỏi đã chí-sĩ ở nhà, cha con ông Bá-Lân vào yết, xin ông Tỏi ra đầu bài cho đề phú. Ông Tỏi ra xong ông Công-Hoàn nói : Đệ-tử chưa biết phép làm phú, xin Đại-sur bảo cho một vài thể, để được bắt chước. Ý ông Công Hoàn muốn thử đề đề ông Tỏi, ông Tỏi lấy ngay quyển ra viết, mới được

vài câu thời quay vào nhà trong sai người nhà làm cơm thết. Cha con ông Bá-Lân ròm trộm biết là thực tài, cả sợ, nhân ông Tỏi chưa ra, cha con vội vàng trốn thẳng.

Ông Công-Hoàn lại nghe đồn ông Nguyễn-tuấn-Kinh ở làng Kiên-lao học giỏi, thi đỗ Thủ-khoa, ông liền hỏi thăm đến. Bấy giờ đang nắng dữ, đường đi ba bốn ngày trời, chẳng đội ô nón gì cả. Vào đến làng, gặp ngay ông Tuấn-Kinh ở đường, hai bên không biết mặt nhau, ông Công-Hoàn hỏi rằng : Nhà Tuấn-Kinh ở chỗ nào ? Tuấn-Kinh biết là người phi-thường, đáp rằng : Tôn-bá ở đâu đến ?

Ông Công-Hoàn liền xưng họ tên. Tuấn-Kinh sợ hãi đáp rằng : Tuấn-Kinh tức là tôi !

Công-Hoàn nói : Được nghe tiếng ông, cho nên đến hỏi xem bài văn ông đỗ Thủ khoa thế nào, xin ông đọc cho tôi nghe thử. Tuấn-Kinh thưa : Tôi

may mà được trúng thủ khoa, dám
đâu hiển-tiểu với các nhà đại-phương.
Nay đã được Ngai hạ-cố tới đây, xin
quá bước vào chơi tẻ-xá, tôi mới dám
đọc hầu Ngai nghe

Công-Hoàn không vào, chỉ muốn đọc
để nghe ngay Tuấn-Kính bắt-đắc-dĩ
phải đứng bên đường đọc, Công Hoàn
nghe xong từ về, không vào nhà.

Ông lại có người bạn cũ đồ Tiến-sĩ,
làm đến Thượng-thư mấy lần mời ông
đến chơi nhà ông không đến. Con ông
là Bá Lân đã thi đồ Cử-nhân, ông
nghe tin quan Thượng có con gái,
muốn lấy cho con, sai con mang một
bùng cau và mình dắt 6,7 quả hồng
vào học áo, để làm lễ đi giạm, hai cha
con cùng đến nhà ông Thượng. Tới
nơi, hỏi người gác cửa rằng : Chủ nhà
mày có nhà không ?

Người gác cửa lấy làm lạ vào bẩm
với quan Thượng. Quan Thượng đoán

chắc là ông Công-Hoàn, vội-vàng ra đón, mời vào sảnh-đường. Ông Công-Hoàn không vào, bảo quan Thượng rằng : Nghe nói ông có con gái chưa chồng, tôi muốn hỏi cho con tôi là thành Lâu, ông có thuận gả không ?

Quan Thượng cười nói rằng : hễ mời tòn-huynh vào chơi trong nhà.

Ông Công-Hoàn nói : Gả hay không cứ nói ngay, hà tất phải vào nhà

Quan Thượng xin vâng ông Công-Hoàn lấy mấy quả hồng đất trong bọc ra và trở buồng cau con sách bảo rằng : Đây là lễ đi hỏi, bảo người nhà nhận lấy, tôi đi về.

Quan Thượng phì cười nhận lễ, cố mời thế nào cũng không vào người đứng xem ai cũng cho là truyện lạ đặc-biệt.

Đến khi cưới về, quan Thượng biết phép tắc nhà chồng rất nghiêm, chỉ cho con gái ăn mặc suềnh-soàng, và dẫu

phải ăn ở cho kính-thuận.

Sau ông Bá-Lân đỗ Tiến-sĩ, mà ông Công-Hoàn vẫn chượt mãi. Khoa thi Bá-Lân được ra chấm trường, mà ông Công-Hoàn vẫn còn thi. Bá-Lân chấm đến văn không vừa ý, nhưng không biết là quyền của cha, đánh hỏng. Ông Công-Hoàn nhờ người khác lấy rõ kỳ được quyền văn của mình ra, nhậ chữ phê dịch là chữ con, dấu ngay quyền văn và một cái dùi vào bọc áo, đợi con ra giả cách bảo con rằng : « Quyền của tao như thế không biết thằng nào đánh hỏng ? » Con không biết là đã lấy được quyền ra, cũng nói theo rằng : Không biết người nào mà lại độc bút đánh hỏng thế ?

Ông Công-Hoàn thò ngay quyền ra bảo rằng : Đây là chữ ai đây ? Rồi rút dùi ra đánh, con vội vàng chạy thoát.

Tính ông thẳng mà trái ngược đại-khái như thế, bấy giờ cho ông là hậu

thân ông Bá-di. Song bụng ông rất trịnh
trực lại càng đáng khen, mà ông Bá-
Lâu cũng khéo chiều thuận cha, thực
là con có hiếu.

Người đầu hát có trịnh-tiết.

Ông Vũ-khâm-Lân thông-minh từ bé,
cha ông giầy làm văn đọc sách, chỉ
một lượt là ông nhớ hết.

Mẹ ông có lỗi bị xuất, di ghẻ ác
nghiệt, không cho ông học nữa, bắt
đi trăn trâu. Năm 15, 16 tuổi bắt đi
cày gánh phân đập đất, mà vẫn sĩ
măng luôn mồm, quần lạnh áo tốt đắp
điểm cho con mình. bắt ông ăn mặc
rách rưới đói khát, mà cha ông cũng
không thể che đậy cho ông được.

Ông khổ-sở rất dỗi, bỏ trâu trốn đi,
lang-thang ăn mày dọc đường. Đi 5,
6 ngày đến làng Dịch-vọng (phủ Hoài-
đức) thấy có ông Cử mở trường dạy
học, ông đến cửa xin ăn, kêu ca nỗi
khổ. Ông Cử hỏi : Có học-hành biết

làm thơ không ? Ông thưa: có. Ông Cử
cho ngồi, đưa bút giấy bảo vịnh bài
« *Cổ-kê sơn-thủy thi* », ông cầm bút
viết ngay, câu luận rằng :

« *Tam sinh vị phan Chư-cát-Lượng,
Nhất khuông dĩ bích Quán-Di-ngô* ».

Làm xong đưa trình ông Cử, ông Cử
vỗ tay khen hay, rồi bảo ông ở đấy
nuôi cho ăn học. Được hơn 2 năm,
học-hành tấn-tới, trong trường không
ai theo kịp,

Đầu năm, làng ấy vào đám bạn học
đủ ông ra xem hội, sĩ-nữ trong làng
ai cũng quần là áo lượt, dắt nhau ra
nghe hát. Ông quần áo rách-rưới, đứng
dựa ngoài cột đình ngó xem, chỉ sợ
người khác trông thấy.

Có một người đầu hát độ 17 18 tuổi,
tài sắc song toàn, mỗi khi cất tiếng hát
rìu-ràng réo-rắt, người đứng xem ai cũng
phải hoa chân múa tay. không thể nào
đứng yên được, tiền thương vất đầy bàn.

Nàng múa đèn đi qua góc đình, trông thấy ông, nàng nhìn kỹ một lúc như có ý chột lòng, không thể hát dứt khúc được. Người đứng xem ai cũng bảo nàng phải cảm. chán nản ra về. Ông cũng theo anh em về trường trưa hôm sau thấy nàng ấy đến chỗ ông ở, vỗ vai ông hỏi rằng : Anh-hùng mà cũng lưu-lạc đến nơi này ư ? Rồi đưa tặng ông tiền để chi-phí học hành ân-cần từ-biệt.

Về sau vài ba tháng nàng lại đến một lần, hoặc có khi ngủ dậy vá-viu quần áo à thổi nấu cho ông, không khác gì vợ. Khi ông mới biết nàng, bụng cảm mà kinh phục, lâu dần thành quen, biết nàng : yêu mình, bất-giác mạnh lòng tà-niệm, đến xin ngủ chung Nàng chính sắc cự rằng : Nếu thiệp là phường dâm-đăng, trai đẹp trong thiên-hạ thiếu gì, song tự nghĩ mình là phường hát sừng. sợ vợ-vào lấy

nhằm, cho nên lạc-lối trong đời mãi đến bây giờ mới gặp được chàng, để hòng cái ước trăm năm khỏi phụ. Nếu chàng coi như tường hoa ngõ liễu, thời thiếp từ nay xin tuyệt đi nơi khác. Ông hồ then xin lỗi, vì thế ông lại càng yêu quý.

Được hơn một năm, gặp khoa thi, ông sắm-sửa muốn về nhà, nàng đến tiễn chân, đưa tặng ông rất hậu. Sắp biệt nhau ông cầm tay nàng than rằng : « Chiếc thân lưu-lạc, quê người đất khách, tứ-cố vô thân. không ngờ giữa đường gặp nhau, nuôi ăn cấp áo, tư dùm rất hậu, từ bấy đến nay vẫn chưa dám đường-đột, nay sắp phải cách xa, muốn được biết họ tên quê-quán nàng để mai sau biết đường thăm hỏi ». Nàng nói : « Nếu chàng không nữ phụ thiếp, tự-khắc thiếp tìm đến, bằng việc có trếch-lếch nhường nào, cũng đành làm trò cười cho thiên-hạ,

việc gì phải gạn hỏi kĩ-càng» Nói xong, đôi bên gạt nước mắt từ-biệt.

Khi ông mới ra đi, ở nhà dì ghẻ mừng như đồ được cái danh cầm ngang mắt, nét mặt hớn-hở, cha ông bị vợ lẽ ngăn-cản, không dám đi tìm con, chỉ dò quanh quần vùng đấy, chẳng thấy tăm hơi gì, cho là sa hào xảy hổ chết rồi. Chợt thấy ông cười ngửa về nhà, hỏi đến học-hành đã tấn-tới gấp mấy lúc ở nhà, cha ông mừng rỡ khôn xiết.

Khoa thi hương ấy mấy kỳ cùng đỗ đầu cha ông đi hỏi vợ cho ông. Ông cố trối, thưa thật truyện với cha, thề quyết không phụ lòng người đầu hát. Cha ông nổi giận, trách là ngỗ-nghịch không ăn lời. Ông bất-đắc-dĩ phải nghe. Năm sau, ông vào thi Kinh, thấy nàng đem lễ lại hỏi thăm mừng ông, ông ngập-ngừng không biết nói thế nào. Nàng nói : «Thiếp đã biết rồi, không

phải đợi chàng nói, chàng bước đường bay nhầy còn dài, thiếp thân-phận mỏng manh, không đủ nâng khăn sửa túi thực là số-mệnh thiếp đó thôi!»

Từ đấy tuyệt không đi lại nữa.

Sau ông đỗ phụng-mệnh đi sứ về, làm quan trong triều ngoài quận, trải hơn 10 năm. Bấy giờ tỉnh Hải-dương có nghịch Cầu quấy rối, triều-đình thấy ông là người xứ ấy (ông người làng Ngọc-lặc huyện Tứ-kỳ), thuộc tình-thế của giặc, sai đem quân đi tiêu giặc yên, vì có công được phong tước Quận-công, vài năm làm đến Tể-tướng, vinh-sùng hách-dịch nhất triều, thường ngồi nói chuyện kể nỗi mình lại ngậm ngùi tự-trách, sai người đi tìm người đầu hát ấy, đi mãi không biết đâu mà tìm.

Một hôm, ông đến dự tiệc nhà quan quý-thích Đặng-hầu, thấy người đầu hát giống nàng ấy, hỏi ra chính phải, tuy rầm mưa rải nắng, rạn mặt phong-

trần mà phong-tư vẫn còn vển-vẹn. Ông hỏi nàng từ ấy đến nay những thế nào. Nàng kể 10 năm trước lấy quan Phiên-biên tỉnh Thái Phiên-biên mất, con cái chẳng có, được chút tư-trang vợ về nhà, phải thẳng em bắt-tiểu, phung-phá hết sạch, dắt mẹ già lưu-lạc vào kinh, làm giáo-khúc các nhà quan, lần hồi độ-nhật.

Ông nghe động lòng, đón cả mẹ nàng về một nhà riêng, cung-cấp cho được hơn 1 năm thời mẹ nàng nết, nội việc mà chay táng-tế, ông lo liệu chu-tất. Việc xong nàng từ đi ông giữ lại không được, cho tiền cũng không lấy. Cỗ ép mãi nàng nói rằng : « Vô duyên làm vợ quan Thừa-tướng thời tiền bạc có phúc đầu mà giám nhận tiền. Từ đây về sau không biết nàng lưu-lạc đi đâu nữa.

(Tập thứ hai sẽ in tiếp theo)

Tập thứ hai sẽ ra tiếp theo